

Bản án số: 92/2018/HS-PT
Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán:

Bà Trần Minh Phương

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Công D do có kháng cáo của bị cáo Lê Công D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Công D, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công N và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Lê Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03 tháng 5 năm 2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 5 năm 2018 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 19 tháng 10 năm 2017, Lê Công H và Lê Công V đã lợi dụng sơ hở của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hạ tầng Thành phố tại Khu Công nghiệp C, huyện C, thành phố Hải Phòng vào trộm cắp 01 màn hình máy tính

Samsung 23.5 inch, 01 cây máy tính Lenovo Idea Centre, 01 máy in Lase HP M127FN màu đen và một số miếng sắt hình tròn. Sau khi mang số tài sản trên ra tập kết ở bãi đất trống cách công ty khoảng 100m, H gọi điện thoại cho Lê Công D (là anh trai H) mang xe ra chở đồ về. Một lúc sau, D đi xe máy đến nơi và hỏi H tài sản đó ở đâu, H bảo vừa lấy được ở trong khu công nghiệp C. Sau đó, D bê cây máy tính, V bê màn hình máy tính và máy in xuống thuyền đi về nhà H còn H điều khiển xe máy chở số sắt trên đi bán. Khoảng 06 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2007, lúc này chỉ có H ở nhà, H đã mang chiếc máy in trộm cắp được đến nhà D. H để ở phòng ngủ nhà D rồi sau đó ra đến cửa thì gặp D đi về. H bảo để máy in ở đây không mọi người biết, D đồng ý. Ngày 03 tháng 11 năm 2017, H và V bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản tại Khu công nghiệp Trảng Duệ. Ngày 07 tháng 11 năm 2017, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà Lê Công D 01 máy in Lase HP M 127 FN màu đen, là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hạ tầng Thành phố bị mất vào ngày 19 tháng 10 năm 2017.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 máy in Lase HP M127FN màu đen trị giá 2.900.000 đồng.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Công H và Lê Công V mỗi bị cáo 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Lê Công D sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, ngày 03 tháng 5 năm 2018 thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Công D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng đã:

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Công D 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù của bị cáo D tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 03 tháng 5 năm 2018 đến ngày 09 tháng 5 năm 2018). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Công D.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2018, bị cáo Lê Công D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Công D thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thấy mức hình phạt Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng đã xử cho bị cáo nặng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù vì lý do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng do Lê Công H là em trai của bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình mà bị cáo đã giúp em trai giữ hộ các vật dụng mà H đã trộm cắp được. Hiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo không có công việc ổn định, hai con bị cáo còn nhỏ, tất cả gia đình đều trông cậy vào bản thân bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để thay đổi hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Lê Công D 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Công D thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Công D phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có bác ruột là liệt sĩ nên bị cáo được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Xét thấy, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công D, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Công D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 20 tháng 10 năm 2017, Lê Công D đã có hành vi cho Lê Công H gửi chiếc máy in hiệu Lase HP M 127 FN trị giá 2.900.000 đồng tại nhà ở của D mặc dù D biết rõ tài sản trên do H và V phạm tội mà có. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Công D Hành về tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Công D phù hợp với các quy định của pháp luật nên được xem xét, giải quyết.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Công D: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Công D và xử phạt bị cáo Lê Công D 6 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Công D cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có bác ruột Lê Công H1 là liệt sĩ. Do vậy, áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo Lê Công D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội nên giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công D và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự 1999, bị cáo có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, hoàn cảnh có nhiều khó khăn, do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Công D được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công D, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Công D 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 03 tháng 5 năm 2018 đến ngày 09 tháng 5 năm 2018) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lê Công D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Công D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Phương - Phạm Thị Thanh Bình

Nguyễn Xuân Tuyến

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I)
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến